TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 07 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa: - Bà Đỗ Thị Kim C - sinh năm: 1972

- Ông Nguyễn Phước T - sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: 104/17 đường M, tổ 14C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Đỗ Thị Kim C
- Ông Nguyễn Phước T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Bà Đỗ Thị Kim C, ông Nguyễn Phước T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung***:*** Bà Đỗ Thị Kim C, ông Nguyễn Phước T thống nhất thỏa thuận bà Đỗ Thị Kim C sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim Th, sinh ngày 13/12/2012, ông T không cấp dưỡng nuôi con; Đối với cháu Nguyễn Phước Th; sinh ngày 30/9/1999 hiện nay đã trên 18 tuổi nên vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Kim C, ông Nguyễn Phước T thống nhất không yòu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đĩnh sơ thẩm bà Đỗ Thị Kim C, ông Nguyễn Phước T chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà C, ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001212 ngày 11.01.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà C, ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q Hải Châu;
- UBND phường Thuận Phước Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy